

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS - ST

Ngày 27 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Lò Thị Vinh

Bà: Lò Thị Ánh Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Dàn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1972

Tại: Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn N (đã chết) và con bà: Trần Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/5/2004 bị Công an tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 24/8/2005 bị TAND tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm, xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 14/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” công với thời gian án treo theo bản án số 54/2005/HSPT ngày 24/8/2005 của TAND tỉnh Điện Biên. Tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo là 60

tháng tù. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 29/6/2021 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/6/2021, Trần Văn L đang ở nhà thì có có Nguyễn Văn L đến nhà chơi, sau đó Trần Văn L nhờ Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27N1-037.50 chở đến bản Na Côm, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên để chơi. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực bản Na Côm Trần Văn L bảo Nguyễn Văn L dừng xe và đứng chờ còn Trần Văn L một mình đi vào trong bản. Tại đây Trần Văn L đã gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi (L không biết tên và địa chỉ) đang đứng ven đường, qua chào hỏi L đã mua được của người phụ nữ 08 viên Methamphetamine được gói bằng nilon màu hồng và 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng với giá 300.000 đồng. Mua bán xong, L nhặt một vỏ túi nilon dùng để đựng vỏ bao kim tiêm y tế cho 02 gói ma túy vừa mua được và hơ lửa hàn kín miệng rồi đi ra chỗ Nguyễn Văn L đứng đợi nhưng không thấy Nguyễn L ở đó, Trần L đã cất giấu gói ma túy vào bình xăng xe mô tô rồi đi ra bể nước gần đó thì thấy Nguyễn L quay lại. Sau đó Nguyễn L điều khiển xe mô tô chở Trần L đi về nhà. Hồi 16 giờ cùng ngày khi cả hai đi về đến khu vực bản Nậm Hẹ 1, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Hẹ Muông kiểm tra và thu giữ trong bình xăng xe máy 02 gói nilon màu hồng trong đó 01 gói có 08 viên Methamphetamine và 01 gói bên trong có chứa Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 29/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản Kết luận giám định số 778/GĐ - PC09 ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Trần Văn L gồm: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ là 0,81 gam; mẫu chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ là 1,71 gam.

Tại bản Cáo trạng số 259/CT-VKSĐB ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,71 gam Heroine (Đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại) và 0,81 gam Methamphetamine (Đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 29/6/2021, tại khu vực bản Nậm Hẹ 1, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên, tổ công tác Công an xã Hẹ Muông đã tiến hành kiểm tra và thu giữ trong bình xăng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27N1-037.50 do Nguyễn Văn L điều khiển có chở bị cáo Trần Văn L 02 gói nilon màu hồng trong đó 01 gói có 08 viên nghi Methamphetamine và 01 gói nghi Heroine. Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,81 gam và Heroine có khối lượng 1,71 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L đều khai nhận nguồn gốc số Heroine và Methamphetamine bị thu giữ là của bị cáo, do bị cáo mua của người phụ nữ (bị cáo không biết địa chỉ) với mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân. Bị cáo chỉ nhờ Nguyễn Văn L chở chơi chứ không nói cho Nguyễn L biết bị cáo đi mua ma túy. Bị cáo có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy gồm 1,71 gam heroine và 0,81 Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì 02 chất ma túy bị cáo tàng trữ đều được quy định trong cùng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, cộng tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 2,52 gam, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Long, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Thanh Hóa, học hết lớp 11 thì nghỉ học. Ngày 27/5/2004 bị Công an tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 24/8/2005 bị TAND tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm, xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 14/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” công với thời gian án treo theo bản án số 54/2005/HSPT ngày 24/8/2005 của TAND tỉnh Điện Biên. Tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo là 60 tháng tù. Các bản án trên đều đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã từng bị kết án về tội ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Điện Biên đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tài sản không có gì nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 1,71 gam Heroine (Đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại) và 0,81 gam Methamphetamine (Đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị

tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27N1-037.50 bị cáo đã mượn của anh Trần Quyết Thắng và nhờ Nguyễn Văn L chở đi mua ma túy. Anh Thắng không biết bị cáo đã sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy. Ngày 19/7/2021, Công an huyện Điện Biên đã trả lại xe mô tô cho anh Trần Quyết Thắng theo Quyết định số 32/QĐ ngày 19/7/2021. Hội đồng xét xử không xem xét

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị cáo mua của một người phụ nữ bị cáo không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn L đã chở bị cáo L đi mua ma túy nhưng Nguyễn L không biết việc bị cáo mua ma túy và cất giấu ma túy trong xe mô tô nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 29/6/2021).
3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 1,71 gam Heroine (Đã trích 0,06 gam gửi giám định không hoàn lại) và 0,81 gam Methamphetamine (Đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại)

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 05/10/2021.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự, Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/10/2021).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

